TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **03**/2025/QĐST-DS	*Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 258/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Trụ sở chính: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, nay là phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đoàn Văn T1 – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh V1;

Ông Đoàn Văn T1 ủy quyền lại cho: Ông Ngô Ngọc K - Phó Phòng Khách hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh V1;

Địa chỉ liên lạc: Số B T, 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm V, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, nay là xã A, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Khánh T2, sinh năm 1975 (văn bản ủy quyền ngày 30/6/2025).

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, nay là xã A, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Bà Trần Thị Cẩm V xác nhận còn nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N (V2) số tiền tính đến hết ngày 01/07/2025 là: **1.956.268.842đ** (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm bốn mươi hai đồng) trong đó: Nợ gốc: 1.921.160.000đ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm hai mươi mốt triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng); Nợ lãi trong hạn: 35.108.842đ (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu một trăm lẻ tám ngàn tám trăm bốn mươi hai đồng); Lãi quá hạn: 0 đồng. Thời hạn thanh toán toàn bộ khoản nợ vào ngày 30/7/2025.

Bà Trần Thị Cẩm V có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại Hợp đồng cho vay số: ND/22-48826/10/2022 kể từ ngày 02/7/2025 cho đến khi bà Trần Thị Cẩm V trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N.

Trường hợp sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà bà Trần Thị Cẩm V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP N, tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K45/NH202122/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP N với bà Trần Thị Cẩm V, số công chứng 6854, quyển số 12/2021TP/CC – SCC/HĐGD ngày 22/10/2021 tại Văn phòng C, địa chỉ: Khu P, thị trấn L, tỉnh Đồng Nai, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ – chi nhánh N1 ngày 22/10/2021, gồm có:

Quyền sử dụng đấttoàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 119tờ bản đồ 62địa chỉ: Thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nainay là xã N, tỉnh Đồng Nai có diện tích 223,5^2 (Đất ở tại đô thị: 50m^2; Đất trồng cây lâu năm: 173,5^2) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 376271 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 26/10/2020, số vào sổ cấp GCN: CS-12909

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Trần Thị Cẩm V đối với Ngân hàng TMCP N. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Trần Thị Cẩm V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP N.

+ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ xác minh, thu thập chứng cứ: Là 10.000.000đ (Bằng chữ: Mười triệu đồng) bà Trần Thị Cẩm V phải nộp. Do Ngân hàng TMCP N đã nộp nên bà Trần Thị Cẩm V có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 10.000.000đ (Bằng chữ: Mười triệu đồng).

+ Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm V nộp 35.344.033đ (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm ba mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.200.000đ (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu

tạm ứng án phí số 0003019 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11-TP HCM
- Chi cục THADS Khu vực 11-TPHCM;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Yến Oanh